

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2021/HSPT.

Ngày: 15/12/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Phương

Các Thẩm phán:

Ông Trần Nam Phương

Bà Phạm Thị Xuân Đào

- Thư ký Tòa án: Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà
Tống Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 138/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Bùi Nhật D; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2021/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Nhật D (tên gọi khác B), sinh năm: 1982 tại Khánh Hòa;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Y, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Minh H, sinh năm 1951 và bà Trương Thị Như P, sinh năm 1954; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 09/5/2019 bị cáo bị Công an huyện L ra Quyết định xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp số tiền trên vào ngày 31/7/2019.

Nhân thân:

Ngày 23/7/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999. Bị cáo kháng cáo, ngày 10/10/2005 Tòa phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên y án sơ thẩm.

Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên không có triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Lúc 14 giờ 40 phút ngày 11/7/2020 tại nhà của Võ Ngọc Hoài Đ thuộc tổ X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện L kiểm tra hành chính nhà của Đ phát hiện Trần Ngọc T, Bùi Nhật D và Hồ V đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc 6.500.000 đồng, thu giữ của Võ Ngọc Hoài Đ 300.000 đồng, thu giữ trên người của Trần Ngọc T số tiền 4.500.000 đồng, Bùi Nhật D 20.500.000 đồng, Hồ V 50.000 đồng; 01 cái đĩa bằng inox, 01 ca nhựa màu xanh, 03 hột bầu cua, 01 tấm giấy có in hình bầu cua, tôm, cá, gà và nai.

Quá trình điều tra xác minh, xác định:

Ngày 11/7/2020 Võ Ngọc Hoài Đ cho Trần Ngọc T, Bùi Nhật D và Hồ V mượn địa điểm là nhà của Đ để đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền. Đức không tham gia đánh bạc mà chỉ thu tiền xâu. Ngày 11/7/2020 Trần Ngọc T mang theo 5.500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, T thua 800.000 đồng, còn 200.000 đồng bị thu giữ trên chiếu bạc; Bùi Nhật D mang theo 24.000.000 đồng sử dụng 3.500.000 đồng vào việc đánh bạc và bị thu giữ 3.500.000 đồng trên chiếu bạc; Hồ V mang theo 800.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, V thua 750.000 đồng. Hình thức đánh bạc là lắc bầu cua, D là người làm cái. Ngày 11/7/2020 Võ Ngọc Hoài Đ được hưởng tiền xâu là 210.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 11.050.000 đồng (trong đó: thu giữ trên chiếu bạc là 6.500.000 đồng, thu giữ trên người Văn và Thủy 4.550.000 đồng).

Về thu giữ, tài sản tạm giữ và xử lý vật chứng:

- 01 bộ lắc bầu cua gồm 01 cái đĩa bằng inox, 01 ca nhựa màu xanh; 03 hột bầu cua; 01 tấm giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà và nai đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

- Số tiền 11.260.000 đồng (trong đó 11.050.000 đồng các bị can sử dụng vào việc đánh bạc và 210.000 đồng là tiền thu lợi bất chính Đức được hưởng vào ngày 11/7/2020) đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 20.500.000 đồng của Bùi Nhật D và 90.000 đồng của Võ Ngọc Hoài Đ không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại D và Đ.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Võ Ngọc Hoài Đ, Bùi Nhật D, Trần Ngọc T và Hồ V đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng cùng các chứng cứ tài liệu thu thập được tại hồ sơ vụ án.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2021/HS-ST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện L. Tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Võ Ngọc Hoài Đ, Bùi Nhật D, Trần Ngọc T, Hồ V phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc Hoài Đ 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Hồ V (tên gọi khác B) 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm q, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Nhật D (tên gọi khác B) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Ngày 02/4/2021, bị cáo Bùi Nhật D có đơn kháng cáo, với lý do cấp sơ thẩm vi phạm về thủ tục tố tụng quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự vì bị cáo là người có nhược điểm về tâm thần, có sai lầm trong việc áp dụng Điều 58 BLHS, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng không áp dụng Điều 54 BLHS. Đề nghị xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là người bị bệnh tâm thần, hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa hôm nay cho thấy từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử thì các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng không thực hiện việc chỉ định người bào chữa cho bị cáo Bùi Nhật D, như vậy là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự hủy một phần bản án sơ thẩm về phần xét xử đối với bị cáo Bùi Nhật D, giao hồ sơ về giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với mô tả và nhận định trong bản án của cấp sơ thẩm.

Lúc 14 giờ 40 phút ngày 11/7/2020 tại nhà của Võ Ngọc Hoài Đ ở tổ 25, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Đ cho Bùi Nhật D, Trần Ngọc T và Hồ V đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với hình thức lắc bầu cua. Thu giữ tại chiếu bạc là 6.500.000 đồng và trên người các con bạc là 4.550.000 đồng, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.050.000 đồng và số tiền Võ Ngọc Hoài Đ thu lợi bất chính vào ngày 11/7/2020 là 210.000 đồng.

Bị cáo Bùi Nhật D thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng kháng cáo yêu cầu xem xét việc cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng vì bị cáo là người có nhược điểm về tâm thần nhưng không chỉ định Luật sư hoặc trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo và xin được giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Nhật D:

Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện tâm thần Trung ương 2 và Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 727/KL-VPYTW ngày 14/12/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa thì đương sự Bùi Nhật D là người bị bệnh “Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/Động kinh”. Như vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Bùi Nhật D là người có nhược điểm về tâm thần.

Theo quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự “Chỉ định người bào chữa”

1. Trong các trường hợp sau đây nếu người bị buộc tội, người đại diện hoặc người thân thích của họ không mời người bào chữa thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải chỉ định người bào chữa cho họ:

a) Bị can, bị cáo...

b) Người bị buộc tội.....; người có nhược điểm về tâm thần hoặc là người dưới 18 tuổi.

Mặc dù, Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 727/KL-VPYTW ngày 14/12/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa xác định hiện nay “Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật”, nhưng như đã dẫn chứng trên cho thấy bị cáo Bùi Nhật D là người có nhược điểm về tâm thần thì phải dựa trên cơ sở quy định của pháp luật, các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải chỉ định người bào chữa.

Tại hồ sơ vụ án thể hiện từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử thì các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng không thực hiện việc chỉ định người bào chữa cho Bùi Nhật D, như vậy là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do đó, cần phải hủy một phần bản án sơ thẩm về phần xét xử đối với bị cáo Bùi Nhật D, giao hồ sơ về điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Do hủy một phần bản án sơ thẩm về phần xét xử đối với bị cáo Bùi Nhật D, nên các yêu cầu kháng cáo khác của bị cáo không xem xét.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Xét quan điểm của đại diện của Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 358, khoản 1 Điều 360 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2021/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L về phần xét xử đối với bị cáo Bùi Nhật D.

Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện L để giải quyết theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bùi Nhật D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện L;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện L;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - huyện L;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thế Phương